

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SƠN HÀ
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HSST
Ngày 04/4/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN HÀ, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Ngọc Thông.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Nga.

2. Ông Đinh Văn Phèng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sơn Hà, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Sơn Hà tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2018/TLST - HS ngày 05 tháng 3 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/HSST - QĐXX ngày 22 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Hồng Văn H (Tên gọi khác: Kh) - Sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966 tại huyện S, tỉnh Q.

Nơi cư trú: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Q.

Nghề nghiệp: Nông; Trình độ văn hóa: 07/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Hồng Văn H (chết) và bà Nhan Thị L; Có vợ bà Bùi Thị L và 03 con lớn nhất 29 tuổi, nhỏ nhất 16 tuổi; tiền án: 01 tiền án về tội "Đánh bạc"; tiền sự: không.

Ngày 25/12/2017, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Quang H - Sinh năm 1962 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Lê Văn X - Sinh năm 1968 (Có đơn xin xử vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Ngọc T - Sinh năm 1968 (Có mặt tại phiên tòa).

Đều ở địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Q.

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn Mai - Sinh năm 1981 (Có mặt tại phiên tòa).

2. Ông Hồ Minh Thế - Sinh năm 1963 (Có đơn xin xử vắng mặt).

Đều ở địa chỉ: Thôn G, xã S, huyện S, tỉnh Q.

3. Bà Phạm Thị Xí - Sinh năm 1970 (có mặt tại phiên tòa).

Địa chỉ: Thôn 5, xã N, thành phố Q, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/6/2017 bị cáo Hồng Văn H cùng Trương Quang H, Nguyễn Ngọc T đến quán của ông Lê Văn X uống nước. Tại đây, các đôi tượng rủ nhau đánh bài ăn tiền, hình thức đánh bài ù (hay còn gọi là tá lả hoặc phỏm), sau đó bốn người đi ra phía sau nhà của ông X lấy một cái chần (mền) màu đỏ trải lên bàn gỗ, hai bộ bài tây 52 lá có sẵn tại quán ông X và bắt đầu đánh bạc.

Cách thức đánh bạc được các con bạc thực hiện: Các con bạc sử dụng bộ bài tây 52 lá, mỗi người được chia 9 lá bài, riêng người đánh đầu tiên được chia 10 lá, các lá bài còn lại xếp chồng để trên bàn. Khi tiến hành chơi, người đánh đầu tiên bỏ đi một lá bài gọi là rác trên tay của mình, người kế tiếp có thể ăn (lấy lên) lá bài này nếu nó có thể hợp với bài (cạ) trên tay để tạo thành một phỏm (một phỏm là bộ ba hoặc bốn lá bài cùng số hoặc sảnh ba lá bài trở lên cùng chất và liên tiếp nhau). Nếu người tiếp theo không thể ăn hay không muốn ăn lá bài rác của người tay trên đánh xuống thì người đó phải nhận thêm một lá bài từ bộ bài để giữa bàn. Sau đó, người này lại đánh xuống một lá bài gọi là rác từ trên tay của mình. Người thứ ba lại có thể ăn hoặc bốc tiếp một lá bài nếu không ăn, rồi đánh bỏ lá bài rác cho người thứ tư và cứ như vậy cho đến khi ván bài kết thúc. Ván bài khi có một người chơi ù, tức là những lá bài trên tay của người này có thể được sắp xếp thành phỏm và không dư lá bài rác nào (ù "méo" gồm 9 lá bài và ù tròn gồm 10 lá bài). Nếu không có ai ù, ván bài sẽ kết thúc sau 4 vòng đánh. Sau khi đã hạ phỏm, người chơi sẽ cộng lại điểm các lá bài rác còn trên tay, ai ít điểm nhất sẽ thắng, ít điểm kế tiếp thua nhì, ít điểm thứ ba thua ba và nhiều điểm nhất thua út, nếu người nào đến vòng cuối không có phỏm gọi là "móm" (hay là chấy).

Mỗi ván bài các con bạc thỏa thuận ăn thua cụ thể như sau: thua nhì chung 10.000 đồng/ván, thua ba chung 20.000 đồng/ván, thua út chung 30.000 đồng/ván, bị móm chung 40.000 đồng/ván, ù méo chung 50.000 đồng/ván, ù tròn chung 100.000 đồng/ván. Trong quá trình đánh bạc các con bạc qui ước với nhau nếu có ai thắng "ù méo" thì sẽ nộp 10.000 đồng và "ù tròn" nộp 20.000 đồng cho ông X gọi là tiền xâu (hò) để mua thuốc lá, nước uống cho những người chơi bài. Tuy nhiên, do mới chơi chưa có người nào "ù" nên ông X chưa thu được tiền xâu. Khi các con bạc đánh bài thì lần lượt ông Hồ Minh Th, ông Phạm Văn M, bà Phạm Thị X đến xem. Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện S phát hiện, lập biên bản, tạm giữ tang vật tại chiếu bạc gồm số tiền 2.810.000 đồng, 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếc chần (mền) màu đỏ và các đồ vật khác, tài liệu có liên quan.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S bị cáo Hồng Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với bị cáo Hồng Văn H, vào năm 2011, H bị Tòa án nhân dân huyện Sơn T, tỉnh Q tuyên phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 46 tháng 12 ngày, phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng về tội Đánh bạc theo bản án số 05/2011/HSST ngày 30/6/2011. Ngày 12/5/2015, Hải chấp hành xong hình phạt tù cho hưởng án treo theo giấy chứng nhận số 46/GCN-CQTHAHS ngày 12/5/2015 của cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện S, hình phạt bổ sung còn lại phải chấp hành là nộp số tiền 3.000.000 đồng. Đến ngày 08/8/2017, Hồng Văn H tiếp tục chấp hành hình phạt bổ sung, nộp số tiền 3.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S. Như vậy, tại thời điểm bị phát hiện tham gia đánh bạc (ngày 17/6/2017), H chưa chấp hành xong bản án số 05/2011/HSST của Tòa án nhân dân huyện Sơn T.

Bản cáo trạng số: 02/CT-VKS ngày 05/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Hồng Văn H về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Hồng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội “Đánh bạc”. Vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/6/2017, bị cáo Hồng Văn H cùng các con bạc Trương Quang H, Nguyễn Ngọc T và Lê Văn X đánh bạc bằng hình thức đánh bài ù (hay còn gọi là tá lả hoặc phỏm) tại nhà ông Lê Văn X. Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện S phát hiện, lập biên bản và thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.810.000 đồng, 02 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếc chăn (mền) màu đỏ và các đồ vật, tài liệu liên quan. Hành vi của bị cáo H có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, khoản 2 Điều 7, Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồng Văn H từ 24 tháng đến 36 tháng cải tạo không giam giữ. Phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có một số đồ vật, tài liệu không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể: Trả lại cho Hồng Văn H 01 xe máy mang biển số 76HA - 6207; Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T gồm 01 bóp da màu nâu, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 76L4 - 3855, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc T và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, cảm ứng, góc trên màn hình bị vỡ; Trả lại cho ông Trương Quang H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Viettel màu xám, 01 chiếc xe máy biển số 76M4 - 7714; Trả lại cho ông Hồ Minh Th gồm 01 chiếc xe máy mang biển số 76L4 - 4338 và số tiền 4.850.000 đồng; Trả lại cho ông Phạm Văn M gồm 01 chiếc ví (bóp) da màu đen, số tiền 1.700.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe 76X2 - 5689, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Văn M, 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng, màu trắng và 01 chiếc xe máy biển số 76X2 - 5689; Trả lại cho bà Phạm Thị X số tiền 350.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 hộ chiếu số B6312173 mang tên Phạm Thị X và 01 điện thoại di động hiệu NoKia màu đen, số serial 358264031296775; Trả lại cho ông Lê Văn X 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Viettel.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền dùng để đánh bạc gồm: 2.810.000 đồng tiền thu giữ tại chiếu bạc; 1.200.000 đồng tiền thu giữ trên người Hồng Văn H; 660.000 đồng tiền thu giữ trên người Nguyễn Ngọc T; Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá bài đã qua sử dụng và 01 chiếc chắn (mền) màu đỏ là công cụ dùng để đánh bạc.

Lời nói sau cùng của bị cáo H: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và bị cáo H hứa sẽ không tái phạm nữa.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Hồng Văn H thừa nhận vào khoảng 16 giờ 00 phút ngày 17/6/2017 bị cáo và các con bạc gồm Trương Quang H, Nguyễn Ngọc T, Lê Văn X rủ nhau đánh bài ù (còn gọi là tá lả hoặc phỏm) tại nhà ông Lê Văn X tại thôn G, xã S, huyện S. Cách thức đánh bạc các con bạc thỏa thuận như sau: Thua nhì chung 10.000 đồng/ván, thua ba chung 20.000 đồng/ván, thua út chung 30.000 đồng/ván, bị móm chung 40.000 đồng/ván, ù méo chung 50.000 đồng/ván, ù tròn chung 100.000 đồng/ván. Trong quá trình đánh bạc, các con bạc qui ước với nhau nếu có ai thắng "ù méo" thì sẽ nộp 10.000 đồng và "ù tròn" nộp 20.000 đồng cho ông X gọi là tiền xâu (hò) để mua thuốc lá, nước uống cho những người chơi bài. Đến 17 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an huyện S phát hiện lập biên bản và thu giữ trên chiếc bạc số tiền 2.810.000 đồng, 02 bộ bài Tây 52 lá đã qua sử dụng, 01 chiếc chắn (mền) màu đỏ và một số tang vật khác liên quan đến việc đánh bạc.

Hành vi phạm tội của bị cáo H thực hiện trước 0 giờ 00 phút ngày 01/01/2018. Theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có mức hình phạt nặng hơn so với khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Theo tinh thần Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội, khoản 2 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì không áp dụng những quy định không có lợi cho người phạm tội.

Nay, Viện kiểm sát nhân dân huyện S truy tố bị cáo Hồng Văn H về tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ về hành vi và hậu quả phạm tội của bị cáo Hồng Văn H, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại Bản án số 09/2009/HSST ngày 21/7/2009 của Tòa án nhân dân huyện S xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc", tuyên phạt số tiền 7.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong; Tại bản án số: 05/2011/HSST ngày 30/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sơn T xét xử bị cáo về tội "Đánh bạc", tuyên phạt 24 tháng tù cho hưởng án treo (được trừ thời hạn tạm giam 24 ngày), thời gian thử thách là 46 tháng 12 ngày và phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và nộp được số tiền phạt bổ sung 7.000.000 đồng, đến ngày 08/8/2017 bị cáo Hồng Văn H mới nộp xong số tiền 3.000.000 đồng còn lại tại Cơ quan Thi hành án dân sự huyện S.

Bị cáo H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức việc đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Hành vi đánh bạc của bị cáo H dưới số tiền 5.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố định lượng để cấu thành tội "Đánh bạc". Tuy nhiên, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo đã bị Tòa án xét xử 02 lần về tội "Đánh bạc", bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích đối với bản án số: 05/2011/HSST ngày 30/6/2011 của Tòa án nhân dân huyện Sơn T. Bị cáo không lấy đó làm bài học để trở thành công dân tốt, nay bị cáo lại phạm tội Đánh bạc. Vì vậy, Hội đồng xét xử kết luận hành vi đánh bạc của bị cáo Hồng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo. Ngày 08/8/2018, bị cáo đã đến Cơ quan Thi hành án dân sự huyện S nộp xong số tiền còn lại 3.000.000 đồng trong hình phạt bổ sung của bản án số 05/HSST ngày 30/6/2011, đây được xem là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử bị cáo một mức án tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét thấy chưa đến mức phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian, nhằm tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm, chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo sinh sống trực tiếp giám sát, giáo dục cũng đủ tính răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tại phiên tòa, bị cáo khai thu nhập bình quân mỗi tháng là 3.000.000 đồng, Do đó Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng khấu trừ 10% (Mỗi tháng bị cáo phải nộp 300.000 đồng) tiền thu nhập hàng tháng của bị cáo sung công quỹ Nhà nước trong thời gian bị cáo chấp hành án.

Phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy cần phạt bổ sung bị cáo Hồng Văn H số tiền 10.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Hồng Văn H phạm tội "Đánh bạc". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009, khoản 2 Điều 7, Điều 36, điểm s khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Hồng Văn H từ 24 tháng đến 36 tháng cải tạo

không giam giữ. Phạt bổ sung số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng, là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Đối với ông Trương Quang H và ông Nguyễn Ngọc T tham gia đánh bạc cùng với bị cáo Hồng Văn H, hai ông chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc", số tiền đánh bạc trên chiếu bạc 2.810.000 đồng, chưa đủ yếu tố định lượng để cấu thành tội "Đánh bạc". Ông H và ông T đã bị Công an huyện S xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền. Viện kiểm sát nhân dân huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trương Quang H, Nguyễn Ngọc T là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Lê Văn X tham gia đánh bạc, tổ chức đánh bạc cùng với bị cáo Hồng Văn H, ông Trương Quang H, ông Nguyễn Ngọc T, ông X chưa có tiền án, tiền sự về tội "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc", số tiền đánh bạc trên chiếu bạc 2.810.000 đồng, chưa đủ yếu tố định lượng để cấu thành tội "Đánh bạc", "Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc". Ông X đã bị Công an huyện S xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền. Viện kiểm sát nhân dân huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Văn X là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với ông Hồ Minh Th, bà Phạm Thị X, ông Phạm Văn M chỉ ngồi xem, không tham gia vào việc đánh bạc. Viện kiểm sát nhân dân huyện S không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Hồ Minh Th, bà Phạm Thị Xí và ông Phạm Văn M là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về Xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra có một số đồ vật, tài liệu không liên quan đến vụ án, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã trả lại cho chủ sở hữu, cụ thể: Trả lại cho Hồng Văn H 01 xe máy mang biển số 76HA - 6207; Trả lại cho ông Nguyễn Ngọc T gồm 01 bóp da màu nâu, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 76L4 - 3855, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Ngọc T và 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen, cảm ứng, góc trên màn hình bị vỡ; Trả lại cho ông Trương Quang H 01 chiếc điện thoại di động hiệu Viettel màu xám, 01 chiếc xe máy biển số 76M4 - 7714; Trả lại cho ông Hồ Minh Th gồm 01 chiếc xe máy mang biển số 76L4 - 4338 và số tiền 4.850.000 đồng; Trả lại cho ông Phạm Văn M gồm 01 chiếc ví (bóp) da màu đen, số tiền 1.700.000 đồng, 01 giấy đăng ký xe 76X2 - 5689, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Văn M, 01 điện thoại di động hiệu Samsung cảm ứng, màu trắng và 01 chiếc xe máy biển số 76X2 - 5689; Trả lại cho bà Phạm Thị X số tiền 350.000 đồng, 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 hộ chiếu số B6312173 mang tên Phạm Thị X và 01 điện thoại di động hiệu NoKia màu đen, số serial 358264031296775; Trả lại cho ông Lê Văn X 01 điện thoại di động cảm ứng, nhãn hiệu Viettel. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ nên không xem xét.

Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyệt tịch thu sung công quỹ Nhà Nước đối với tài sản dùng vào việc đánh bạc gồm: 2.810.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 1.200.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Hồng Văn H; 660.000 đồng thu giữ trên người của ông Nguyễn Ngọc T.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 chiếc chăn (mền) màu đỏ là công cụ dùng để đánh bạc.

[4]Về phần án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hồng Văn Hải phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo được quy định tại Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 2 Điều 7, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Điều 106, Điều 123, Điều 135, Điều 331 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Hồng Văn H (Tên gọi khác: Kh) phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt: Bị cáo Hồng Văn H 03 (Ba) năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được Quyết định Thi hành án và bản sao bản án. Giao Ủy ban nhân dân xã S, huyện S, tỉnh Q trực tiếp giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án. Khấu trừ 10% tiền thu nhập mỗi tháng (10% của 3.000.000 đồng/ tháng = 300.000 đồng/ tháng) của bị cáo Hồng Văn H sung công quỹ Nhà nước trong thời gian chấp hành án.

Tiếp tục cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Hồng Văn H cho đến khi có Quyết định thi hành án.

Phạt bổ sung: Phạt bị cáo Hồng Văn H số tiền 10.000.000 đồng, sung công quỹ Nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước đối với số tiền dùng vào việc đánh bạc gồm: 2.810.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 1.200.000 đồng thu giữ trên người của bị cáo Hồng Văn H; 660.000 đồng thu giữ trên người của Nguyễn Ngọc T (*Phản ảnh tại giấy nộp tiền vào tài khoản giữa Kho bạc huyện S và Công an huyện S ngày 27/02/2018*).

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 chiếc chăn (mền) màu đỏ là công cụ dùng để đánh bạc (*Phản ảnh tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện S và Chi cục Thi hành án huyện S ngày 21/3/2018*).

3. Về án phí:

Bị cáo Hồng Văn H phải nộp 200.000 đồng, tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Công an huyện S.
- Cơ quan THAHS-Công an huyện S.
- VKSND huyện S.
- TAND tỉnh Q.
- Sơ Tư pháp tỉnh Q.
- Bị cáo, người có QLNVLQ.
- Lưu hồ sơ- Ấn văn

Võ Ngọc Thông

